TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/8/2024
(V/v Tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tâm và bà Đỗ Kim Phụng

***Thư ký phiên tòa*: Bà** Đỗ Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 308/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn*: Chị Đặng Mộng N, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp Lung R, xã Định Thành A, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu

2/. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành H, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp Lung R, xã Định Thành A, huyện Đ H, Bạc Liêu.

(Chị N, anh H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 27/5/2024 lời khai trong quá trình tố tụng, chị Đặng Mộng N và anh Nguyễn Thành H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh H thống nhất xác định anh chị chung sống với nhau vào năm 2004, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: Chị N xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh H đi làm nhưng không lo cho các con, làm bao nhiêu thì chi xài không gửi tiền về cho con, chị cũng khuyên rất nhiều lần nhưng anh H không sửa đổi được nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm nhau, cũng không tìm được biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh H, chị không còn lòng tin với anh H nên yêu cầu ly hôn với anh H.

Theo anh H xác định trong thời gian chung sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn, cãi vả nhưng chỉ là chuyện nhỏ trong gia đình, anh cũng muốn được đoàn tụ, nhưng chị N cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Chị N và anh H thống nhất xác định anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Đặng Quốc N, sinh ngày 12/12/2005 và Nguyễn Đặng Quốc Ng, sinh ngày 25/3/2007. Hiện nay cháu Nghiêm đã trưởng thành tự lo cho bản thân, còn cháu Nghiệm đang sống với anh H. Khi ly hôn chị N và anh H thống nhất thỏa thuận giao cháu Nghiệm cho anh H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị N và anh H thống nhất không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh H thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Giữa chị N và anh H chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng

xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh

Về con chung: Chị N và anh H thống nhất xác định anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Đặng Quốc N, sinh ngày 12/12/2005 và Nguyễn Đặng Quốc Ng, sinh ngày 25/3/2007. Hiện nay cháu N đã trưởng thành tự lo cho bản thân, còn cháu Ng đang sống với anh H. Khi ly hôn chị N và anh H thống nhất thỏa thuận giao cháu Nghiệm cho anh H nuôi dưỡng đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh H thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đặng Mộng N có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Nguyễn Thành H. Anh H có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đông Hải.

[2] Về nội dung vụ án: Chị N và anh H chung sống với nhau vào năm 2004, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, anh chị đã có con chung nhưng vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy việc không đi đăng ký kết hôn giữa chị N và anh H là đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do đó theo quy định của pháp luật thì hôn nhân giữa chị N và anh H không có giá trị pháp lý, không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh H thì Hội đồng xét xử không giải quyết cho chị N và anh H ly hôn với nhau, mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh H là

hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị N và anh H thống nhất xác định anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Đặng Quốc N, sinh ngày 12/12/2005 và Nguyễn Đặng Quốc Ng, sinh ngày 25/3/2007. Hiện nay cháu N đã trưởng thành tự lo cho bản thân, còn cháu Ng đang sống với anh H. Khi ly hôn chị N và anh H thống nhất thỏa thuận giao cháu Ng cho anh H nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận, tiếp tục giao con chung cho anh H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị N và anh thống nhất không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh H thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Đặng Mộng N và anh Nguyễn Thành H là vợ chồng.

2/. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Đặng Quốc Ng, sinh ngày 25/3/2007 choa nh Nguyễn Thành H nuôi dưỡng.

Chị Đặng Mộng N có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh H thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5/. Về án phí: Chị Đặng Mộng N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010346 ngày 07 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Đặng Mộng N và anh Nguyễn Thành H được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu ;
- VKSND huyện Đ H;
- Chi cục THADS Huyện Đ H;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích